

Số: 32

Ngày 16/8/2021

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Thực hiện giãn cách xã hội phải được triển khai thực chất, nghiêm ngặt, mạnh mẽ, quyết liệt, chặt chẽ.

2. Thực hiện tiết kiệm chi tối thiểu 15% dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 so với dự toán được giao năm 2020.

3. Khẩn trương tập trung triển khai công tác lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và lập kế hoạch sử dụng đất các cấp.

4. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của sở nội vụ.

5. Bệnh viện, nhà trẻ, mẫu giáo được sử dụng điện theo giá bán buôn.

6. Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở kinh doanh thực phẩm là 1.000.000 đồng/lần.

7. Phụ nữ mang thai trên 13 tuần được tiêm vắc xin phòng COVID-19.

8. Từ ngày 09/8 đến 17/8/2021 Hà Nội xét nghiệm diện rộng với khoảng 1.300.000 mẫu bằng kỹ thuật RT-PCR và 2 triệu test nhanh.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Những mặt hàng nào là hàng hóa thiết yếu cho phép lưu thông khi thực hiện giãn cách?

2. Hà Nội quy định trường hợp nào được đến làm việc trực tiếp tại công sở trong thời gian giãn cách xã hội?

3. Những giấy tờ phải xuất trình khi đi đến cơ quan làm việc trong thời gian Hà Nội thực giãn cách?

4. Xin hỏi điều kiện để được nhận trợ cấp khó khăn đối với người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19? Mức hỗ trợ cụ thể như thế nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. THỰC HIỆN GIÃN CÁCH XÃ HỘI PHẢI ĐƯỢC TRIỂN KHAI THỰC CHẤT, NGHIÊM NGẶT, MẠNH MẼ, QUYẾT LIỆT, CHẶT CHẼ

Việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch, đặc biệt là thực hiện giãn cách xã hội phải được triển khai thực chất, nghiêm ngặt, mạnh mẽ, quyết liệt, chặt chẽ ngay từ đầu, xuyên suốt trong tất cả các cấp; bám sát thực tiễn với tinh thần “hiệu quả trên hết” phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, tính sáng tạo, vừa làm vừa rút kinh nghiệm và từng bước mở rộng, hoàn thiện, điều chỉnh ngay bảo đảm sát với diễn biến tình hình theo tinh thần không cầu toàn, không nóng vội và tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác khi dịch đi qua; cấp trên phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra cấp dưới, rà soát các khâu, các điều kiện, biện pháp phòng, chống dịch bệnh để sẵn sàng đáp ứng nhanh khi tình hình dịch bệnh thay đổi.

Đây là chỉ đạo của Chính phủ được quy định tại Nghị quyết 86/NQ-CP, ngày 06/8/2021 về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV.

Theo đó, các địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15, Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ phải quán triệt nghiêm “chủ trương 1, tổ chức thực hiện 10”, bảo đảm chặt chẽ, thực chất. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng giãn cách xã hội hình thức hoặc “chặt ngoài,

lỏng trong”. Kể từ ngày bắt đầu giãn cách: Trong thời hạn 14 ngày phải xác định được cụ thể và bảo vệ được thật chắc các “vùng xanh”; có biện pháp, lộ trình cụ thể để chuyển “vùng vàng” thành “vùng xanh”, “vùng cam” thành “vùng vàng” và khoanh chặt, thu hẹp “vùng đỏ”; trong thời hạn 28 ngày phải kiểm soát được tình hình trên địa bàn, phải cô lập được các “vùng đỏ” ở phạm vi hẹp nhất.

Căn cứ Quyết định số 2686 của Ban Chỉ đạo Quốc gia, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh) chủ động quyết định và chỉ đạo cấp dưới áp dụng nghiêm các giải pháp theo quy định, tương ứng với các mức độ nguy cơ theo tinh thần Chỉ thị 15, Chỉ thị 16 và Chỉ thị 19 của Thủ tướng Chính phủ với phương châm có thể áp dụng sớm hơn, cao hơn nhưng không được chậm hơn, thấp hơn. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi áp dụng. Xử lý nghiêm các vi phạm, kể cả xử lý hình sự theo quy định của pháp luật đối với mọi hành vi không tuân thủ, cản trở, chống đối việc thực hiện các quy định, biện pháp phòng, chống dịch bệnh của cơ quan có thẩm quyền.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 28/7/2021 đến hết ngày 31/12/2022.

2. THỰC HIỆN TIẾT KIỆM CHI TỐI THIỂU 15% DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021 SO VỚI DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO NĂM 2020

Ngày 05/8/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 21/CT-TTg về nâng cao hiệu quả thực hiện và đổi mới cơ chế quản lý tài chính, thu nhập gắn với đặc thù của cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

Theo đó, đối với dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021, thực hiện tiết kiệm chi tối thiểu 15% so với dự toán được giao năm 2020. Đối với dự toán năm 2022, tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi tối thiểu 15% so với dự toán năm 2021 (ngoài chi lương, các khoản đóng góp theo lương theo chế độ quy định) để tiết kiệm chi hoặc tăng thu ngân sách nhà nước.

Trước ngày 15/8/2021, yêu cầu các cơ quan quản lý hành chính nhà nước tự đảm bảo chi hoạt động từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định pháp luật (nguồn thu dịch vụ, nguồn thu phí được để lại theo chế độ); các cơ quan quản lý hành chính đã được cấp có thẩm quyền giao khoán ổn định biên chế và dự toán chi ngân sách nhà nước trong thời gian từ 3 đến 5 năm thực hiện đánh giá việc thực hiện cơ chế tài chính gắn với đặc thù của cơ quan, đơn vị thời gian qua và đề xuất, kiến nghị các giải pháp bảo đảm hiệu quả hoạt động của các cơ quan được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù đơn vị khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW (trong đó có giải pháp phù hợp bảo đảm nguồn cho việc thực hiện các nhiệm vụ chi đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật và các khoản chi cần thiết khác ngoài tiền lương, thu nhập) gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, chủ trì, phối hợp

với các Bộ, cơ quan liên quan đề xuất đổi mới cơ chế tài chính gắn với đặc thù của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước trong giai đoạn tới báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Các Bộ, ngành được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù và các Bộ, ngành có các cơ quan hành chính trực thuộc được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù đơn vị chuẩn bị các công việc cần thiết để triển khai thực hiện theo lộ trình. Các Bộ, ngành, cơ quan phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ hoàn thiện quy định về chế độ công chức, công vụ, xác định vị trí việc làm, cơ cấu công chức của đơn vị quản lý gắn với chức danh, chức vụ, nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời, rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách đánh giá cán bộ, công chức gắn với cải cách chính sách tiền lương để phát huy trách nhiệm và nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/8/2021.

3. KHẨN TRƯỞNG TẬP TRUNG TRIỂN KHAI CÔNG TÁC LẬP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 VÀ LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CÁC CẤP

Ngày 11/8/2021 Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 22/CT-TTg, có hiệu lực thi hành từ ngày 11/8/2021 về đẩy mạnh công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp.

Theo đó, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường,

các Bộ, ngành có liên quan khẩn trương tập trung triển khai công tác lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và lập kế hoạch sử dụng đất các cấp, trong đó, các Bộ, ngành khẩn trương hoàn thành việc lập quy hoạch ngành có sử dụng đất; có trách nhiệm rà soát, xác định, đề xuất nhu cầu sử dụng đất và đề xuất các công trình, dự án có sử dụng đất của ngành, lĩnh vực theo từng đơn vị hành chính cấp tỉnh và gửi báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quá trình lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm (2021-2025); thời hạn hoàn thành trước ngày 15/8/2021.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tập trung chỉ đạo lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 05 năm (2021-2025) theo quy định và gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ trước

ngày 01/12/2021. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030. Chỉ đạo và thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định của pháp luật, làm căn cứ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xác định rõ nguồn vốn để thực hiện các công trình, dự án, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo tính khả thi cao, không để xảy ra tình trạng dự án treo ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

Bộ Tài nguyên và Môi trường lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm (2021-2025) trình Hội đồng thẩm định quy hoạch quốc gia và trình Chính phủ để báo cáo Quốc hội vào kỳ họp cuối năm 2021.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA SỞ NỘI VỤ

Ngày 12/8/2021, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 5/2021/TT-BNV về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Theo đó, Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức

bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ,

công chức, viên chức; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; thanh niên; thi đua, khen thưởng.

Sở Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn: tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý lĩnh vực nhân sự; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thẩm định, tổng hợp và lập kế hoạch biên chế công chức hàng năm hoặc điều chỉnh biên chế công chức thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện gửi Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; quản lý đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định của Đảng, của pháp luật và phân cấp quản lý của

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức thi, xét nâng ngạch công chức và thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên các ngạch, chức danh nghề nghiệp chuyên ngành; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh tổ chức các phong trào thi đua; thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2021, thay thế Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

5. BỆNH VIỆN, NHÀ TRẺ, MẪU GIÁO ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐIỆN THEO GIÁ BÁN BUÔN

Ngày 06/8/2021, Bộ Công Thương ban hành Thông tư 06/2021/TT-BCT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2014/TT-BCT ngày 29/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện.

Theo đó, đơn vị bán lẻ điện tại các khu công nghiệp kết hợp mua điện từ hệ thống điện quốc gia đồng thời

với các nguồn điện khác để bán lẻ điện cho các khách hàng sử dụng điện trong khu công nghiệp có trách nhiệm xây dựng đề án giá bán điện cho các đối tượng khách hàng sử dụng điện trong khu vực gửi Sở Công thương thẩm tra, sau đó trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố phê duyệt hằng năm.

Các tổ hợp thương mại – dịch vụ - sinh hoạt có khách hàng sử dụng điện cho bệnh viện, nhà trẻ, mẫu giáo, trường phổ thông, chiếu sáng công cộng, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thì giá bán buôn điện tại công tơ tổng cho phần sản lượng điện sử dụng của các đối tượng này không thuộc hình thức ba giá và được quy định như sau: áp dụng giá bán điện cho bệnh viện, nhà trẻ, mẫu giáo, trường phổ thông, chiếu sáng công cộng, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; đơn vị bán lẻ điện có trách nhiệm phối hợp với bên bán buôn điện lắp đặt công tơ ba giá để theo dõi sản lượng điện thực tế sử dụng và thực hiện ghi chỉ số công tơ cho các khách hàng cùng ngày với việc ghi chỉ số tại công tơ tổng để đảm bảo tính toán chính xác sản lượng điện cho các mục đích sử dụng điện tại công tơ tổng.”

Giá bán buôn điện tại thanh cái 110 kV của trạm biến áp 110 kV khu công nghiệp, cụm công nghiệp áp dụng đối với trường hợp đơn vị bán lẻ điện mua buôn điện tại thanh cái 110 kV của khu công nghiệp để bán lẻ cho khách hàng sử dụng điện trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Giá bán buôn điện áp dụng cho mỗi trạm biến áp 110 kV được xác định bằng cách tham chiếu theo

tổng dung lượng của máy biến áp 110 kV lắp đặt tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Giá bán buôn điện tại thanh cái 110 kV trạm biến áp 220 kV hoặc tại điểm rẽ nhánh của đường dây 110 kV vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp áp dụng bằng mức giá bán điện tại cấp 110 kV trở lên đối với trường hợp đơn vị bán lẻ điện mua buôn điện để bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại cấp điện áp 110 kV.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 25/9/2021.

6. PHÍ THẨM ĐỊNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM CHO CƠ SỞ KINH DOANH THỰC PHẨM LÀ 1.000.000 ĐỒNG/LẦN

Ngày 05/8/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 67/2021/TT-BTC về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế, Bộ Công Thương. Thông tư này áp dụng đối với người nộp, tổ chức thu phí trong công tác an toàn thực phẩm, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.

Người nộp phí theo quy định tại Thông tư này, gồm: tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm

quyền thẩm định cấp phép lưu hành, nhập khẩu, xác nhận, công bố trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; thẩm định cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu; thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thuộc lĩnh vực y tế; tổ chức chứng nhận hợp quy, cơ quan, tổ chức được chỉ định kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu, cơ sở kiểm nghiệm khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định điều kiện cơ sở kiểm nghiệm, tổ chức chứng nhận hợp quy và kiểm tra nhà nước về thực phẩm.

Mức thu phí trong công tác an toàn thực phẩm như sau: Thẩm định cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu (giấy chứng nhận lưu hành tự do, giấy chứng nhận xuất khẩu, giấy chứng nhận y tế) là 1.000.000 đồng/lần/giấy chứng nhận; thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn là 700.000 đồng/lần/cơ sở; kiểm tra thông thường xác nhận lô hàng thực phẩm nhập khẩu là 300.000 đồng/lô hàng; thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở kinh doanh thực phẩm là 1.000.000 đồng/lần/cơ sở; thẩm định đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm là 500.000 đồng/lần/cơ sở...

Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước. Thông tư có hiệu lực từ ngày 19/9/2021.

7. PHỤ NỮ MANG THAI TRÊN 13 TUẦN ĐƯỢC TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Ngày 10/8/2021, Quyết định 3802/QĐ-BYT của Bộ Y tế về việc hướng dẫn ban hành Hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

Theo đó, đối tượng đủ điều kiện tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 là người trong độ tuổi tiêm chủng theo khuyến cáo trong hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và không quá mẫn cảm với hoạt chất hoặc với bất kỳ tá dược nào trong thành phần của vắc xin.

Các đối tượng phải được khám sàng lọc kỹ lưỡng và thận trọng trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 bao gồm: Người có tiền sử dị ứng với các dị nguyên khác; người có bệnh nền, bệnh mạn tính; người mất tri giác, mất năng lực hành vi; người có tiền sử giảm tiểu cầu hoặc rối loạn đông máu; phụ nữ mang thai ≥ 13 tuần; người phát hiện thấy bất thường dấu hiệu sống. Các đối tượng được trì hoãn tiêm chủng gồm: Có tiền sử rõ ràng đã mắc COVID-19 trong vòng 6 tháng; đang mắc bệnh cấp tính; phụ nữ mang thai dưới 13 tuần; phụ nữ mang thai và cho con bú chống chỉ định với vắc xin Sputnik V.

Việc khám sàng lọc trước tiêm chủng gồm các bước: Khám sức

khỏe hiện tại xem có sốt, hay đang mắc các bệnh cấp tính, bệnh mạn tính đang tiến triển, đặc biệt là tình trạng bệnh gợi ý COVID-19 không? cần khai thác chính xác loại vắc xin COVID-19 đã tiêm và thời gian đã tiêm vắc xin; đã từng có tiền sử dị ứng với bất kỳ dị nguyên nào; tiền sử dị ứng nặng, bao gồm cả phản vệ; tiền sử dị ứng với vắc xin và bất kỳ thành phần nào của vắc xin; tiền sử mắc COVID-19; đối với phụ nữ mang thai phải hỏi tuổi thai, giải thích nguy cơ/lợi ích, chỉ nên cân nhắc tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho phụ nữ mang thai ≥ 13 tuần khi lợi ích tiềm năng lớn hơn bất kỳ nguy cơ tiềm tàng nào đối với mẹ và thai nhi; đo thân nhiệt, huyết áp, đếm mạch tất cả những người đến tiêm; đếm nhịp thở ở những người có bệnh nền.

Sau khi khám sàng lọc xong, chỉ định tiêm chủng ngay cho những trường hợp đủ điều kiện tiêm chủng, trì hoãn tiêm chủng cho những trường hợp có ít nhất một yếu tố phải trì hoãn tiêm chủng, chuyển tiêm đến cơ sở y tế có đủ khả năng cấp cứu phản vệ cho những trường hợp có tiền sử phản vệ độ 3 với bất kỳ dị nguyên nào, phụ nữ mang thai ≥ 13 tuần sau khi được giải thích nguy cơ/lợi ích nếu đồng ý tiêm chủng cần chuyển đến tiêm và theo dõi tại cơ sở y tế có khả năng cấp cứu sản khoa, không chỉ định tiêm cho những người có chống chỉ định tiêm chủng.

Đối tượng tiêm chủng được thăm khám nếu đủ điều kiện tiêm chủng sẽ được tư vấn và ký giấy cam kết đồng ý tiêm chủng. Thực hiện việc ghi

chép, lưu giữ cơ sở dữ liệu tiêm chủng của các đối tượng bao gồm cả trường hợp chống chỉ định vào phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe toàn dân trên trang điện tử <http://hssk.kcb.vn> theo quy định hiện hành. Phiếu khám sàng lọc trước tiêm chủng và Phiếu cam kết đồng ý tiêm chủng được lưu tại đơn vị tổ chức tiêm chủng. Thời gian lưu là 15 ngày.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 10/8/2021.

8. TỪ NGÀY 09/8 ĐẾN 17/8/2021 HÀ NỘI SẼ XÉT NGHIỆM ĐIỆN RỘNG VỚI KHOẢNG 1.300.000 MẪU BẰNG KỸ THUẬT RT-PCR VÀ 2 TRIỆU TEST NHANH

Để chủ động khống chế, kiểm soát tình hình dịch bệnh COVID-19, nhanh chóng đưa Thành phố trở lại trạng thái bình thường mới, ngày 10/8/2021 Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 184/KH-UBND triển khai xét nghiệm diện rộng để chủ động phòng chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo đó, Từ 09/8/2021 đến 15-17/8/2021 tập trung thực hiện xét nghiệm với tổng số khoảng 1.300.000 mẫu bằng kỹ thuật RT-PCR và 2 triệu test nhanh.

Đối tượng xét nghiệm được phân chia theo nhóm như sau: “Nhóm đỏ”: Các khu vực trong các xã, phường nguy cơ rất cao và nguy cơ cao, các đối tượng nguy cơ cao căn cứ theo yếu tố dịch tễ, các đối tượng di chuyển nhiều, tiếp xúc nhiều như chuỗi cung ứng, chợ, lực lượng tham gia phòng, chống dịch, công nhân/

bảo vệ các tòa nhà... và các khu vực nguy cơ cao khác, đối tượng nguy cơ cao khác theo chỉ định chuyên môn về dịch tễ.

“Nhóm da cam”: Các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, cơ quan, đơn vị, chợ, siêu thị, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh... các đối tượng và các khu vực nguy cơ khác theo chỉ định chuyên môn về dịch tễ.

“Nhóm xanh”: Các đối tượng ít di chuyển tại khu vực không có dịch trong vùng xanh; việc lấy mẫu xét nghiệm theo hộ gia đình tại các quận nội thành và các huyện có nguy cơ cao. Mỗi gia đình lấy đại diện 01 mẫu của 01 thành viên có nguy cơ cao nhất.

Về phương pháp xét nghiệm, có thể sử dụng 02 phương pháp xét nghiệm là phương pháp xét nghiệm bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR phát hiện vật chất di truyền của vi rút SARS-CoV-2 (phương pháp RT-PCR) và phương pháp xét nghiệm nhanh để xác định nhiễm SARS-CoV-2 (phương pháp test nhanh). Ưu tiên sử dụng phương pháp RT-PCR để tránh bỏ sót nguy cơ lây nhiễm, đảm bảo hiệu quả cao nhất trong việc xác định các trường hợp nhiễm SARS-CoV-2. Các địa phương chủ động thực hiện xét nghiệm test nhanh linh hoạt trong từng tình huống để sàng lọc nhanh nhất, tranh thủ từng phút, từng giờ trong hoạt động điều tra truy vết.

Việc xét nghiệm được thực hiện trên nguyên tắc triển khai lấy mẫu, xét nghiệm trên toàn Thành phố, trong đó: Tập trung mọi nguồn lực của Thành phố để ưu tiên thực hiện tại các khu vực có nguy cơ cao, khu vực phong tỏa, cách ly “nhóm đỏ”, khu vực có nguy cơ “nhóm da cam” để trong thời gian nhanh nhất không chệch thu hẹp “nhóm đỏ”, các trường hợp có triệu chứng nhiễm vi rút SARS-CoV-2 (ho, sốt, khó thở...), các trường hợp nguy cơ cao, di chuyển nhiều nơi, tiếp xúc nhiều người (lực lượng trực tiếp tham gia công tác phòng chống dịch tại cơ sở, người giao hàng, người làm trong các chuỗi cung ứng thực phẩm, chợ, siêu thị...) để kịp thời chủ động kiểm soát, ngăn chặn dịch bệnh trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, dần đưa cuộc sống trở về trạng thái bình thường mới.

Sở Y tế chỉ đạo việc điều phối phân luồng xét nghiệm cho các đơn vị y tế của Thành phố, bệnh viện tư nhân, phòng khám tư nhân và các bệnh viện/đơn vị y tế của Trung ương, Bộ, ngành, chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hà Nội và các Trung tâm y tế quận, huyện, thị xã bảo đảm đầy đủ điều kiện để thực hiện lấy mẫu, xét nghiệm nhanh nhất theo kế hoạch, đồng thời đảm bảo an toàn, không lây nhiễm chéo, hiệu quả, tiết kiệm.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI, ĐƠN TỐ CÁO, ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Thanh tra Chính phủ đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh và đang gửi lấy ý kiến các bộ, ngành trên Trang thông tin điện tử Thanh tra Chính phủ trước khi ban hành.

Đối tượng áp dụng là các cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trong việc xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Việc xử lý đơn phải bảo đảm tuân thủ pháp luật; nhanh chóng, kịp thời; rõ ràng, thống nhất và tạo điều kiện thuận tiện cho người dân trong việc thực hiện các thủ tục về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Đơn phải được gửi, chuyển, hướng dẫn đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền, có trách nhiệm giải quyết.

Theo đó, đơn đủ điều kiện xử lý là đơn đáp ứng các yêu cầu: chữ tiếng Việt (ghi rõ: ngày tháng năm viết đơn, địa chỉ người viết, chữ ký/điểm chỉ của người viết); đơn khiếu nại: ghi rõ họ tên, địa chỉ của cơ quan, đơn vị, cá nhân bị khiếu nại, nội dung, lý do và yêu cầu của người khiếu nại; đơn tố cáo: ghi rõ nội dung tố cáo, cơ quan, tổ chức, đơn

vị, cá nhân bị tố cáo, hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo; đơn kiến nghị, phản ánh ghi rõ nội dung kiến nghị, phản ánh; đơn thuộc thẩm quyền nhưng chưa được thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật hoặc đã được giải quyết nhưng người khiếu nại, người tố cáo được quyền khiếu nại, tố cáo tiếp theo quy định của pháp luật.

Đơn không đủ điều kiện xử lý là đơn đã được gửi cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong đó đã gửi đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc đúng người có thẩm quyền giải quyết; chữ ký, điểm chỉ của người viết đơn được sao chụp; đơn đã được hướng dẫn một lần về cùng nội dung; đơn có nội dung chống đối đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đơn có nội dung chia rẽ đoàn kết dân tộc, tôn giáo; đơn có lời lẽ thô tục, bôi nhọ, xúc phạm danh dự, uy tín của cá nhân, cơ quan, tổ chức; đơn rách nát, chữ viết bị tẩy xóa, không rõ, không thể đọc được.

Trong quá trình xử lý đơn, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ bí mật thông tin của người tố cáo. Trong trường hợp người tố cáo đề nghị được bảo vệ thì người xử lý đơn báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc áp dụng các biện pháp bảo vệ người tố cáo theo quy định tại Chương VI của Luật Tố cáo.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Những mặt hàng nào là hàng hóa thiết yếu cho phép lưu thông khi thực hiện giãn cách?*

Trả lời: Theo Công văn số 4481/BCT-TTTN của Bộ Công thương ngày 27/7/2021 cho phép lưu thông khi thực hiện giãn cách theo Chỉ thị số 16/CT-TTg đối với một số nhóm mặt hàng thiết yếu như sau:

+ Nhóm thực phẩm: nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm; thực phẩm chức năng; các vi chất bổ sung vào thực phẩm; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; ngũ cốc; thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản và sản phẩm thủy sản; rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả; trứng và các sản phẩm từ trứng; sữa tươi nguyên liệu; mật ong và các sản phẩm từ mật ong; thực phẩm biến đổi gen; muối, gia vị, đường, chè, cà phê, cacao, hạt tiêu, điều; nông sản thực phẩm khác; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm; nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; bột, tinh bột; bánh, mứt, kẹo;

+ Nhóm hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất (bao gồm các mặt hàng như sắt, thép, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi...);

+ Nhóm nhiên liệu, năng lượng (như xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, than...);

+ Và các mặt hàng khác theo nhu cầu phục vụ sản xuất, sinh hoạt của địa phương.

2. Hỏi: *Hà Nội quy định trường hợp nào được đến làm việc trực tiếp tại công sở trong thời gian giãn cách xã hội?*

Trả lời: Công văn số 2456/UBND-KGVX ngày 30/7/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện nghiêm quy định giãn cách xã hội trên địa bàn Thành phố, trong đó yêu cầu các cơ quan bố trí cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại nhà. Chỉ 05 trường hợp thực sự cần thiết mới được đến công sở làm việc, gồm: trực chiến đấu, trực cơ quan; cung ứng hàng hóa dịch vụ thiết yếu; xử lý tài liệu mật; thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch; các công việc cần thiết khác theo yêu cầu của Người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị.

3. Hỏi: *Những giấy tờ phải xuất trình khi đi đến cơ quan làm việc trong thời gian Hà Nội thực giãn cách?*

Trả lời: Trong thời gian thực hiện giãn cách, theo quy định tại Thông báo hỏa tốc số 577/TB-UBND của UBND Thành phố Hà Nội và Công văn số 19/SCHTP của Sở Chỉ huy phòng, chống dịch Covid-19 Thành phố Hà Nội, khi đến cơ quan làm nhiệm vụ, cần xuất trình các giấy tờ sau:

- Giấy đi đường theo mẫu tại Công văn số 2434/UBND-KT ngày 29/7/2021;

- Thẻ Căn cước công dân/Chứng minh thư nhân dân và mã QR.

4. Hỏi: Xin hỏi điều kiện để được nhận trợ cấp khó khăn đối với người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19? Mức hỗ trợ cụ thể như thế nào?

Trả lời: Căn cứ theo Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, điều kiện để được nhận trợ cấp khó khăn đối với người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 như sau:

- Làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục phải dừng hoạt động để phòng, chống dịch bệnh từ 01/5/2021 - 31/12/2021

- Đang tham gia BHXH bắt buộc

- Chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian từ 01/5/2021 - 31/12/2021, nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Mức hỗ trợ là 3,7 triệu đồng. Riêng người lao động là phụ nữ mang thai được hỗ trợ thêm 01 triệu đồng; lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi được hỗ trợ thêm 01 triệu đồng cho mỗi con dưới 06 tuổi./.